

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 16-01-2020.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thủy;

Ông Lê Đình Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 690/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp H L, xã A H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

Anh và chị L chung sống với nhau vào năm 1994, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã A H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình bên anh tại ấp P L, xã P C. Đến năm 1999, thì vợ chồng cát nhà ra riêng tại ấp A L (nay là ấp H L), xã A H đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L không thật lòng với anh về chuyện tiền bạc, chị L giấu anh vay tiền chơi cờ bạc. Năm 2018, anh nộp đơn yêu cầu ly hôn chị L tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng nhưng Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng

và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bác đơn ly hôn của anh. Sau khi Tòa án bác đơn ly hôn, vợ chồng anh vẫn không chung sống hạnh phúc lại được, chị L vẫn tiếp tục chơi cờ bạc. Vợ chồng tự ly thân từ năm 2018 đến nay, chị L về nhà mẹ ruột sống còn anh và các con sống ở nhà của vợ chồng.

Nay anh yêu cầu được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên: Nguyễn Thanh D, sinh ngày 18-9-1996 hiện đã có gia đình ra sống riêng, Nguyễn Hiếu H, sinh ngày 18-11-2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20-11-2015, cháu H và cháu P đang sống chung nhà với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu P, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Cháu D đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Nhận thấy, lời trình bày của anh Đ và chị L về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là thống nhất nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên muốn ly hôn với chị.

Nay chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 18-9-1996 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Chị đồng ý giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hiếu H, sinh ngày 18-11-2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20-11-2015, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 18-9-1996 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng. Giao cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hiếu H, sinh

ngày 18-11-2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20-11-2015. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị L chung sống với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã A H nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Đ trình bày là do chị L thường chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Anh Đ đã nộp đơn ly hôn chị L vào năm 2018 nhưng bị Tòa án bác đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng vẫn không thể chung sống hạnh phúc lại được. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn và chị L cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, anh Đ và chị L thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nhưng chị L vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Đ được ly hôn chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị L có 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 18-9-1996, Nguyễn Hiếu H, sinh ngày 18-11-2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20-11-2015. Cháu D hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và cháu P, chị L cũng đồng ý giao cháu H và cháu P cho anh Đ nuôi dưỡng; trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu H, cháu cũng có nguyện vọng theo sống với anh Đ. Vì vậy, có cơ sở giao cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và cháu P là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị L không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 18-9-1996 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng. Giao anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hiếu H, sinh ngày 18-11-2006 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 20-11-2015.

Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017677 ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; anh Đ đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho anh Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã A H;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc